

Số: / YCBG-BV

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Biên bản Họp Thường trực Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện ngày 12/01/2026 về việc duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật Danh mục mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc huyết thanh học đơn vị máu và các marker chẩn đoán bệnh tự miễn phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc huyết thanh học đơn vị máu và các marker chẩn đoán bệnh tự miễn phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Bản ký đóng dấu: Gửi về CN. Phạm Thị Hà – phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618 (địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).

3.2. File mềm gửi vào email: quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com (bao gồm: báo giá, catalog (nếu có), tài liệu kỹ thuật, hồ sơ pháp lý)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 13/01/2026 đến 17 giờ 00 ngày 22/01/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 22/01/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc huyết thanh học đơn vị máu và các marker chẩn đoán bệnh tự miễn phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026 (Chi tiết tại phụ lục 1);

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Thanh toán một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nhiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá (*Theo mẫu tại Phụ lục 2*).

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá hóa chất, vật tư xét nghiệm trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Thái

Phụ lục 1: Danh mục mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc huyết thanh học đơn vị máu và các marker chẩn đoán bệnh tự miễn phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2026.

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-BV ngày tháng 01 năm 2026)

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lô 1: Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HCV	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HCV	Xét nghiệm kháng thể kháng HCV II là một xét nghiệm chẩn đoán in vitro dùng để phát hiện định tính kháng thể kháng vi rút viêm gan C trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	28.000
2	Lô 2: Hóa chất kiểm tra chất lượng cho xét nghiệm anti - HCV	Hóa chất kiểm tra chất lượng cho xét nghiệm anti - HCV	Thuốc thử kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch HCV. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Lọ	64
3	Lô 3: Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HIV	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HIV	Thuốc thử kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch HIV. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Lọ	24
4	Lô 4: Hóa chất xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV	Hóa chất xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2 trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	21.000
5	Lô 5: Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBsAg	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBsAg	Thuốc thử kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch HBsAg. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Lọ	64
6	Lô 6: Hóa chất xét nghiệm HBsAg	Hóa chất xét nghiệm HBsAg	Xét nghiệm HBsAg là một xét nghiệm chẩn đoán in vitro dùng để phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	30.000

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
7	Lô 7: Hóa chất xét nghiệm HBeAg	Hóa chất xét nghiệm HBeAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên e của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	2.500
8	Lô 8: Hóa chất xét nghiệm định tính Anti- Hbe	Hóa chất xét nghiệm định tính Anti- Hbe	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể của người kháng kháng nguyên e của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	300
9	Lô 9: Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg	Hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng thể của người kháng kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	300
10	Lô 10: Thuốc thử xét nghiệm định lượng HBsAg	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HBsAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người đã xác định dương tính HBsAg. Yêu cầu xuất xứ EU; G7	Test	200
11	Lô 11: Dung dịch làm sạch trên máy phân tích	Dung dịch làm sạch trên máy phân tích	Dung dịch làm sạch điện giải và bảo dưỡng hệ thống máy miễn dịch.	ml	1.000
12	Lô 12: Dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phận của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phận của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch hệ thống để làm sạch bộ phận phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Được sử dụng để: Rửa hệ thống ống và cốc đo sau mỗi lần đo và điều chỉnh bộ phận đo. Dung dịch còn dùng để rửa kim hút thuốc thử của máy phân tích sau khi hút.	Lít	520
13	Lô 13: Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa/quang hóa trên máy xét nghiệm	Lít	560

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	hóa/quang hóa	hóa/quang hóa	miễn dịch.		
14	Lô 14: Dung dịch rửa sử dụng cho các máy xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch rửa sử dụng cho các máy xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch rửa dùng để loại bỏ các chất có tiềm năng gây nhiễu việc phát hiện các tín hiệu điện/quang hóa của máy xét nghiệm miễn dịch.	Lít	240
15	Lô 15: Dung dịch rửa kim hút hóa chất trong máy miễn dịch	Dung dịch rửa kim hút hóa chất trong máy miễn dịch	Dung dịch rửa kim hút hóa chất máy xét nghiệm miễn dịch.	ml	850
16	Lô 16: Đầu côn dùng cho máy miễn dịch	Đầu côn dùng cho máy miễn dịch	Đầu côn hút mẫu máy xét nghiệm miễn dịch tự động điện hóa phát quang/hóa phát quang.	Cái	108.000
17	Lô 17: Cồng xét nghiệm cho máy miễn dịch	Cồng xét nghiệm cho máy miễn dịch	Cồng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang/ hóa phát quang.	Cái	108.000
	Lô 18: Hóa chất, vật tư xét nghiệm các marker bệnh tự miễn				
18		Thuốc thử xét nghiệm Anti-Cardiolipin	Thuốc thử định lượng Anti-Cardiolipin	Test	200
19		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm Anti Cardiolipin	Thuốc thử kiểm chuẩn Anti Cardiolipin	Hộp	1
20		Thuốc thử xét nghiệm Cardiolipin IgG	Thuốc thử định lượng Cardiolipin IgG	Test	100
21		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm Cardiolipin IgG	Thuốc thử kiểm chuẩn Cardiolipin IgG	Hộp	1
22		Thuốc thử xét nghiệm Cardiolipin IgM	Thuốc thử định lượng Cardiolipin IgM	Test	100
23		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm Cardiolipin IgM	Thuốc thử kiểm chuẩn Cardiolipin IgM	Hộp	1

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
24		Thuốc thử xét nghiệm β 2-Glycoprotein I IgG	Thuốc thử định lượng β 2-Glycoprotein I IgG	Test	300
25		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm β 2-Glycoprotein I IgG	Thuốc thử kiểm chuẩn β 2-Glycoprotein I IgG	Hộp	1
26		Thuốc thử xét nghiệm β 2-Glycoprotein I IgM	Thuốc thử định lượng β 2-Glycoprotein I IgM	Test	300
27		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm β 2-Glycoprotein I IgM	Thuốc thử kiểm chuẩn β 2-Glycoprotein I IgM	Hộp	1
28		Thuốc thử xét nghiệm ANA	Thuốc thử định lượng ANA	Test	2.000
29		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm ANA	Thuốc thử kiểm chuẩn ANA	Hộp	6
30		Thuốc thử xét nghiệm dsDNA IgG	Thuốc thử định lượng dsDNA IgG	Test	2.000
31		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm dsDNA IgG	Thuốc thử kiểm chuẩn dsDNA IgG	Hộp	6
32		Thuốc thử xét nghiệm RNP70 IgG	Thuốc thử định lượng RNP70 IgG	Test	100
33		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm RNP70 IgG	Kiểm chuẩn RNP70 IgG	Hộp	1
34		Thuốc thử xét nghiệm Scl-70 IgG	Thuốc thử định lượng Scl-70 IgG	Test	100
35		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm Scl-70 IgG	Kiểm chuẩn Scl-70 IgG	Hộp	1
36		Thuốc thử xét nghiệm MPO IgG	Thuốc thử định lượng MPO IgG	Test	100
37		Thuốc thử kiểm chuẩn cho xét nghiệm MPO IgG	Thuốc thử kiểm chuẩn MPO IgG	Hộp	1

STT	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		nghiệm MPO IgG			
38		Nước rửa cho máy miễn dịch	Tính năng: nước rửa cho máy miễn dịch	Lít	260
39		Cơ chất phát quang dùng cho giai đoạn tiền phản ứng miễn dịch	Cơ chất phát quang dùng cho giai đoạn tiền phản ứng miễn dịch	ml	4.400
40		Cơ chất phát quang	Cơ chất phát quang dùng cho phản ứng miễn dịch	ml	4.400
41		Giếng phản ứng sử dụng cho máy miễn dịch	Giếng phản ứng sử dụng cho máy miễn dịch.	Cái	36.000

Ghi chú: Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu báo giá).

Phụ lục 2
Mẫu báo giá (1)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất, vật tư xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất, vật tư xét nghiệm và dịch vụ liên quan

Số TT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa (2)	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model (3)	Phân loại TBYT	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã HS (4)	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
2		Danh mục B														
n															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất, vật tư xét nghiệm)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].
- Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.